**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ NGHI SƠN**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 4 - 2023
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Cúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Duy Biên
2. Ông: Nguyễn Văn Tòng

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Viết Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST – ST, ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị S- sinh năm: 1994 – có mặt
- *Bị đơn:* anh Lại Văn Q - sinh năm: 1992 – vắng mặt

Đều có HKTT tại: TDP Bắc H, phường Hải Th, thị xã Nghi S, Thanh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa chị Cao Thị Strình bày như sau:*** Chị và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Th, huyện Tĩnh G nay là phường Hải Th, TX. Nghi S, Thanh H vào ngày 06/02/2012. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc kéo dài đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q sa vào con đường nghiện ma túy, đã bị TAND Thị xã Nghi Sơn xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành án xong anh Q vẫn không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không có tình cảm, đã nhiều lần vợ chồng cãi nhau anh Q có sử dụng bạo lực đối với chị, vợ chồng tuy chung sống trong một nhà nhưng không nói chuyện, quan tâm đến nhau. Đến tháng 12/2022, chị mang các con về nhà mẹ đẻ

ở cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi không có liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung cháu Lại Văn Bảo L– sinh ngày 11/01/2014 và cháu Lại Cao Bảo A– sinh ngày 26/8/2015. Kể từ thời điểm sống ly thân chị là người trực tiếp nuôi cả hai cháu. Nay ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai con. Do anh Q không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, cuộc sống còn phụ thuộc vào bố mẹ anh Q nên chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan điểm của anh Lại Văn Q: Quá trình giải quyết vụ án đã nhiều lần Tòa án triệu tập anh Q lên làm việc nhưng anh Q cố tình trốn tránh không lên làm việc vì vậy Tòa án không thể lấy lời khai hay nguyện vọng của anh Lại Văn Q được.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến:*** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án về phía bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của BLTTDS. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao thị S; Xử cho chị Sđược ly hôn với anh Cao Văn Q. Về con chung; Giao cả hai con cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Q được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét; Về án phí buộc chị Sphải chịu án phí DSST về việc hôn nhân gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lại Văn Q là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Q vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tống đạt thủ tục hợp lệ, đúng theo quy định cho anh Q vì vậy HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân đúng pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do anh Q cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể làm việc được.

Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện tình trạng hôn nhân của chị S và anh Q địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn, chỉ biết anh Q là đối tượng lang thang, không có nghề nghiệp ổn định, hiện tại anh chị đang sống ly thân.

Xét về phần trình bày của chị S và qua xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương, HĐXX nhận thấy như sau; Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đây là hôn nhân hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của chị S trình bày xuất phát từ việc anh Q không lo làm ăn lại sa vào các tệ nạn xã hội, đã chấp hành án về tội "Trộm cắp tài sản" vẫn không chịu tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc, anh chị không còn tiếng nói chung, nhiều lần anh Q có hành vi bạo lực gia đình với chị, do chị xấu hổ nên không báo cáo với chính quyền địa phương mà âm thầm chịu, đến thời điểm tháng 12/2022 do không chịu đựng được nên chị mang cả hai con về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh Q cũng không quan tâm, hỏi thăm mẹ con chị vì vậy HĐXX xét thấy nếu có kéo dài cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nghĩ cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Slà có căn cứ, phù hợp với các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị S và anh Q có 02 con chung cháu Lại Văn Bảo L – sinh ngày 11/01/2014 và cháu Lại Cao Bảo A – sinh ngày 26/8/2015. Kể từ thời điểm ly thân chị S là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, có xác nhận của chính quyền địa phương, hiện tại cháu phát triển bình thường, sức khỏe tốt, trong thời gian chị nuôi con anh Q không cấp dưỡng nuôi con và cũng không thường xuyên đến thăm con. Xác minh tại nơi ở của anh chị, chính quyền địa phương cũng đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện thực tế để các cháu được phát triển tốt nhất, hơn nữa cả hai cháu đều có nguyện vọng xin được ở cùng với chị S vì vậy HĐXX xét thấy cần thiết phải giao cả hai cháu cho chị S nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ là phù hợp với điều kiện thực tế và với nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị S không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện anh Q là đối tượng lang thang, không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX xét thấy tại thời điểm hiện nay anh Q chưa đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận ý chí của chị S về việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị..

Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị S không được ngăn cấm. Trong trường hợp anh Q lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị S được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Q.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS ; Căn cứ vào các Điều 51, 56; khoản 2 Điều 81, 82 và Điều 83Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao Thị S.

**1. Về hôn nhân**: Xử cho chị Cao Thị S được ly hôn với anh Lại Văn Q

**2. Về con chung**: Chị S và anh Q có 02 con chung cháu Lại Văn Bảo L – sinh ngày 11/01/2014 và cháu Lại Cao Bảo A – sinh ngày 26/8/2015. Nay ly hôn giao cả hai cháu cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về mức cấp dưỡng: Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quyền đi lại, thăm nom con chung: Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị S không được ngăn cấm. Trong trường hợp anh Q lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị S được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Q.

**3. Về tài sản và công nợ chung**: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

**4. Về án phí:** Buộc chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012422, ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị S đã thi hành xong phần án phí.

**5. Về quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị S, vắng mặt anh Q. Chị S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Hải Th, TX. Nghi S, Thanh H.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Cúc**